

Bản án số: 03/2021/HC-PT.

Ngày: 21-01-2021.

V/v: Khiếu kiện các quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán:

Bà Mai Vân Anh và bà Lê Thuý Linh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phan Hồng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21-01-2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 47/2020/TLPT-HC ngày 17-12-2020, do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 24-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q.O có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án hành chính phúc thẩm ra xét xử số 02/QĐXX-HC ngày 08-01-2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện có kháng cáo: Ông Đ.T.V, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Xóm Đồng Mạc, thôn Đ.P, xã S.S, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội.

Có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S.S, huyện Q.O.

Đại diện: Ông Đỗ Văn Tâm - Chủ tịch UBND xã S.S.

Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Bà B.T.T.T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: thôn Đ.P, xã S.S, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Ông B.V.T, sinh năm: 1936 và bà N.T.T, sinh năm: 1952; Đều ở địa chỉ: thôn Đ.P, xã S.S, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội.

Ông B.V.T và bà N.T.T đều Ủy quyền cho ông Đ.T.V và bà B.T.T.T tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền lập ngày 11-5-2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, thì vụ án có nội dung:

Theo bản đồ địa chính và sổ mục kê được lập năm 2003, thì thửa đất số 312, tờ bản đồ số 19, diện tích 1991,9m² thuộc thôn Đ.P, xã S.S, huyện Q.O, loại đất vườn là đất công ích do Ủy ban nhân dân (UBND) xã quản lý.

Do việc quản lý thửa đất không tốt nên có một số hộ dân tự ý đến xây dựng công trình trên đất và sử dụng. Vì vậy, UBND huyện Q.O đã tổ chức họp chỉ đạo xử lý vi phạm của các hộ dân và giao UBND xã S.S lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với các hộ gia đình, cá nhân có hành vi xây dựng công trình trên thửa đất này.

Ngày 08-01-2019 và ngày 16-02-2019, UBND xã S.S đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đ.T.V do xây dựng và sử dụng công trình trên đất công ích do UBND xã quản lý.

Chủ tịch UBND xã S.S đã ban hành quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 V/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, với nội dung: Yêu cầu gia đình ông Đ.T.V tự tháo dỡ công trình vi phạm được xây dựng trên đất được giao thầu. Không đồng ý với nội dung quyết định số 54/QĐ-KPHQ nêu trên, thì ông Đ.T.V đã có đơn khiếu nại với nội dung: Gia đình ông V không có mảnh đất nào được UBND xã S.S giao thầu; hiện tại gia đình ông V đang sinh sống tại địa chỉ nhà, đất ở xóm Đồng Mạc, thôn Đ.P, xã S.S chứ không phải địa chỉ: Xóm Rào, thôn Đ.P như được ghi trong quyết định.

Ngày 17-7-2019, Chủ tịch UBND xã S.S ban hành quyết định số 54A/QĐ-UBND để sửa đổi, bổ sung một phần nội dung Quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019, cụ thể: Sửa đổi khoản 3 Điều 1, từ: *“Tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất được giao thầu”* thành: *“Tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất không được giao thầu”*.

Ngày 19-8-2019 ông V làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tới Tòa án nhân dân huyện Q.O đề nghị hủy Quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Q.O thụ lý ngày 03-9-2019.

Ngày 05-10-2019, Chủ tịch UBND xã S.S ban hành Quyết định số 104/QĐ-HBQĐ-KPHQ, với nội dung: Hủy bỏ 02 quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã S.S là Quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và quyết định 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019. Lý do: “Có sai sót về nội dung áp dụng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định”.

Ngày 10-10-2019, Chủ tịch UBND xã S.S ban hành quyết định số: 108/QĐ-KPHQ có nội dung: Gia đình ông V có các công trình vi phạm trên tổng diện tích đất lấn chiếm là 951m² và yêu cầu gia đình ông V phải: “*Tháo dỡ toàn bộ công trình và các hạng mục công trình vi phạm theo quy định, cụ thể: Nhà cấp 4, nhà thứ nhất, kết cấu tường xây gạch đặc, vì kèo thép, mái lợp tôn, diện tích 30m², chiều cao 3,5m. Nhà cấp 4, nhà thứ 2, kết cấu tường xây gạch đặc, mái đổ bê tông cốt thép, diện tích 13,6m². Các hạng mục như: Trụ cổng xây bằng gạch chỉ, sân lát vỉa xi măng, mái che cổng, kết cấu lắp dựng vì kèo thép, lợp mái bằng tôn*”.

Ngày 11-10-2019, ông Đ.T.V làm đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung với nội dung: Đề nghị Tòa án giải quyết (1) Hủy Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S về việc “*Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*” và (2) Buộc UBND xã S.S chấm dứt hành vi gây cản trở, khó khăn cho gia đình ông V thực hiện các thủ tục hành chính để đăng ký sử dụng đất đai và đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) theo quy định của pháp luật.

Với lý do khởi kiện:

Thứ nhất: Vợ chồng ông Đ.T.V đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Rào, thôn Đ.P, xã S.S, huyện Q.O. Tuy nhiên, chỗ ở hiện tại là xóm Đồng Mạc, thôn Đ.P, xã S.S, huyện Q.O. Tại Quyết định số 108/QĐ-KPHQ điều ghi địa chỉ nơi ở của ông V là xóm Rào, thôn Đ.P là không đúng.

Thứ hai: Về nguồn gốc thửa đất.

Thửa đất được vợ chồng ông B.V.T và bà N.T.T sử dụng từ năm 2003 có diện tích hơn 700m² chứ không phải 951m².

Từ năm 2003, UBND xã S.S không quản lý khu đất này, đất bị bỏ hoang hóa, cây cỏ mọc um tùm. Từ cuối năm 2003, ông B.V.T và bà N.T.T đã tới đây khai hoang,

trồng cây và chăn nuôi gia cầm. Quá trình sử dụng, gia đình ông Thuận đã xây tường bao phía giáp đường để phòng trộm cắp, đảm bảo cho việc trồng cây ăn quả và chăn nuôi. Từ năm 2013, ông Thuận và bà Thiêm giao lại cho vợ chồng ông V tiếp tục trồng trọt, chăn nuôi để có nguồn thực phẩm sạch cho gia đình.

Quá trình gia đình quản lý, sử dụng đất từ năm 2003 cho tới nay không phát sinh bất cứ tranh chấp nào. Tuy nhiên, đầu năm 2019 thì UBND xã S.S cho người tới lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định yêu cầu gia đình ông V tháo dỡ các công trình trên đất là thiếu căn cứ và vi phạm pháp luật.

Thứ ba: Về hiện trạng và quá trình sử dụng đất.

Từ năm 2003 tới năm 2013, ông Thuận và bà Thiêm đã xây tường bao dài gần 30 mét giáp đường cái lớn và tường bao giáp hộ gia đình ông Bùi Đức Hạnh.

Năm 2013, khi vợ chồng ông V được bố mẹ cho sử dụng thì trên đất đã có 01 nhà cấp 4 gồm 01 gian lợp mái ngói và 01 gian đỡ mái bằng liền nhau giáp núi, dùng để nông cụ và ở trồng vườn và 01 gian cấp 4 lợp mái ngói giáp chùa Một Mái để chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đầu năm 2017, gia đình ông Đ.T.V ra đây sinh sống; do gian nhà lợp mái ngói bị dột nát nên ông V đã sửa lại thay mái bằng mái tôn.

Do nhu cầu sử dụng nên đầu năm 2019, ông V có sửa lại khu nhà cấp 4 giáp chùa (trát tường và sơn lại), thì UBND xã cho cán bộ địa chính tới lập biên bản vi phạm hành chính. Khi ông V mở rộng cổng để sử dụng thì UBND xã tiếp tục cho người tới lập biên bản vi phạm hành chính đối với việc xây hai trụ cổng. Ông Đ.T.V đã chấp hành ký biên bản và nêu rõ quan điểm không đồng ý và đề nghị được hợp pháp hóa mảnh đất nêu trên cho gia đình. Ngoài ra, các hạng mục công trình khác trên đất đều đã được xây dựng từ rất lâu, và trải qua quá trình dài. Hộ gia đình ông V gồm vợ, chồng và hai con đang sinh sống ổn định tại đây nhiều năm nay nên UBND xã không có căn cứ để yêu cầu gia đình ông V phá dỡ các công trình trên đất.

Thứ 4. Về hành vi cố ý gây khó khăn, không tiến hành các thủ tục hành chính cần thiết để đăng ký sử dụng cũng như đăng ký cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho gia đình ông Đ.T.V:

Năm 2016, gia đình ông Đ.T.V đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất theo quy định Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Lãnh đạo thôn Đ.P cùng các hộ dân sinh sống liền kề đã xác nhận gia đình ông V sinh sống ổn định tại diện tích đất này từ năm 2003 và đã có công trình nhà cấp 4 được xây dựng trên đất. Năm đó, gia đình ông V cùng với 137

hộ dân trong thôn (các hộ có đất lấn chiếm thuộc trường hợp đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ) đề nghị UBND xã S.S xác nhận cho gia đình được thực hiện các thủ tục cấp GCNQSDĐ. Tuy nhiên, Chủ tịch UBND xã S.S không nhận hồ sơ, không ký xác nhận, gây khó khăn cho việc đăng ký sử dụng đất đai của gia đình ông.

Ngày 06-6-2019, thì Chủ tịch UBND xã đã ban hành quyết định số 54/QĐ-KPHQ và ngày 10-10-2019 ban hành Quyết định số 108/QĐ-KPHQ yêu cầu gia đình ông Đ.T.V tháo dỡ công trình xây dựng trên đất. Các Quyết định của Chủ tịch UBND xã S.S ban hành là trái pháp luật và vi phạm quyền công dân.

**** Đại diện người bị kiện có quan điểm:***

Người bị kiện đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.T.V với lý do:

Nguồn gốc đất gia đình ông Đ.T.V hiện nay đang chiếm giữ là một phần thửa đất 312 tờ bản đồ số 19, bản đồ năm 2003, diện tích 1991,9m²; Sổ mục kê năm 2003 thể hiện là loại đất vườn, thuộc đất công ích do UBND xã S.S quản lý. Thửa đất nằm ở phía Tây sau chân núi Thầy (giáp chùa Một Mái), trên địa bàn xóm Đồng Mạc, thôn Đ.P, xã S.S, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội.

Năm 2004, UBND xã S.S giao thửa đất cho nhà chùa Một Mái quản lý nhưng không được sự đồng thuận nên đã thu hồi và thực hiện việc xây tường bao.

Năm 2016, ông Đ.T.V có ra UBND xã hỏi thuê đất tại khu vực trên và đã được UBND thông báo thửa đất trên thuộc khu di tích Quốc Gia nên UBND xã không thể cho thuê thầu được. Khoảng năm 2017-2018, ông Đ.T.V tự ý phá một đoạn tường bao; đến năm 2019 ông V xây dựng công trình nhà ở nên UBND xã đã cử cán bộ xuống hiện trường lập biên bản vi phạm, đình chỉ việc xây dựng và yêu cầu hộ gia đình phải tháo dỡ công trình vi phạm nhưng ông V không chấp hành.

Ngày 06-6-2019, Chủ tịch UBND xã S.S ban hành Quyết định số 54/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính của hộ ông Đ.T.V là tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất do UBND xã quản lý.

Sau khi ban hành Quyết định số 54/QĐ-KPHQ, thì ông Đ.T.V có đơn khiếu nại với lý do: Quyết định có ghi ông Đ.T.V đã tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất được giao thầu vì thực tế ông V không được UBND xã giao thầu. Sau khi kiểm tra, thì Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả,

trong đó sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 1, nội dung: “*Tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất được giao thuê*” sửa đổi là: “*Tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất không được giao thuê*”.

Do ông Đ.T.V tiếp tục khiếu nại Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S, nên Chủ tịch UBND xã S.S đã ban hành Quyết định số 104/QĐ-HBQĐ-KPHQ ngày 05-10-2019 về việc hủy bỏ toàn bộ 02 quyết định 54/QĐ-KPHQ và 54A/QĐ-UBND V/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên, lý do hủy là: Có sai sót về nội dung áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm thay đổi cơ bản nội dung của quyết định.

Căn cứ quy định tại các Điều 28, khoản 2 Điều 65, Điều 75, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ các biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC lập ngày 08-01-2019; biên bản số 06/BB-VPHC lập ngày 16-02-2019 và biên bản số 31/BB-VPHC lập ngày 28-6-2019 của UBND xã S.S đối với ông Đ.T.V. Căn cứ khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ, thì Chủ tịch UBND xã S.S đã ban hành quyết định 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 về việc Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đ.T.V.

Đại diện người bị kiện có quan điểm: Giữ nguyên Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S do Quyết định được ban hành đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quan điểm:***

- Ông B.V.T và bà N.T.T có quan điểm: Gia đình ông bà sinh sống tại địa phương. Từ năm 2003, gia đình khai hoang, quản lý sử dụng diện tích đất khoảng 700m² tại xóm Đồng Mạc, thôn Đ.P, xã S.S. Năm 2012, vợ chồng ông Thuận, bà Thiêm có giao lại cho con gái và con rể là chị B.T.T.T và anh Đ.T.V tiếp tục quản lý, sử dụng mảnh đất nêu trên.

Về nguồn gốc đất và công trình xây dựng trên đất: Trước năm 1986, các cụ dòng họ Bùi trong đó có gia đình ông Bùi Văn Vịnh có diện tích đất ở khu vực giáp chùa Một mái đã cho Tỉnh ủy Sơn Tây mượn sau đó là Nhà Thăm sử dụng. Sau khi Nhà Thăm giải thể, gia đình ông Vịnh được UBND xã S.S trả lại một phần diện tích đất nằm trong lô đất tại khu vực xóm Đồng Mạc - giáp Chùa Một Mái. Phần đất còn lại giáp chùa Một Mái bị bỏ hoang không ai quản lý khai thác, cây cối mọc um tùm, rậm rạp nhiều nên gia đình đã khai hoang để sử dụng.

Năm 2003, vợ chồng ông Thuận, bà Thiêm đã thuê người xây tường bao giáp đường để thuận lợi cho việc chăn nuôi tại khu vực đất này. Ngoài việc xây tường bao thì gia đình còn xây 02 gian nhà cấp 4 lợp ngói, tường xây thô không trát và một gian nhỏ đổ mái bê tông làm nơi để gia đình ở làm vườn và trồng nom, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Quá trình ông Thuận và bà Thiêm khai hoang, sử dụng mảnh đất này thì chính quyền cũng không có bất cứ ý kiến gì và cũng không có tranh chấp với ai.

Đầu năm 2019, khi gia đình anh Đ.T.V tiến hành tu sửa trát, sơn lại tường căn nhà cấp 4 và sửa cổng thì chính quyền xã S.S xuống lập biên bản.

Việc gia đình ông B.V.T khai hoang, sử dụng và xây dựng các công trình trên đất này từ những năm 2003-2004. Gia đình ông Thuận và gia đình anh Vinh chính là những người đã tôn tạo, quản lý và sử dụng để phát triển mảnh đất nêu trên, không để đất của nhân dân bị hoang hóa lãng phí.

Vì vậy, ông B.V.T và bà N.T.T đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ.T.V.

Ông B.V.T và bà N.T.T đều uỷ quyền cho anh Đ.T.V và chị Bùi Thị Thuỷ Tiên tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp.

- Chị Bùi Thị Thuỷ Tiên có quan điểm: Đồng ý với nội dung trình bày và quan điểm khởi kiện của anh Đ.T.V; đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ.T.V.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 24-8-2020 của Toà án nhân dân huyện Q.O đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.T.V về yêu cầu huỷ Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S, huyện Q.O, Thành phố Hà Nội về việc: “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”; không chấp nhận yêu cầu việc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cho gia đình ông Đ.T.V được kê khai, đăng ký sử dụng đất đai. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Ngày 28-8-2020, ông Đ.T.V và bà B.T.T.T đã nộp đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 24-8-2020 của Toà án nhân dân huyện Q.O. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, theo đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và giải quyết vụ án theo pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo có quan điểm: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, theo đó đề nghị Toà án giải quyết: Huỷ Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S, huyện Q.O; yêu cầu Chủ tịch UBND xã S.S thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S.

- Người bị kiện có quan điểm: Hành vi của hộ gia đình ông Đ.T.V xây dựng nhà ở trên đất công ích do UBND xã quản lý là hành vi chiếm đất vi phạm quy định về sử dụng đất đai. Vi phạm của hộ ông Đ.T.V được thể hiện tại các biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC lập ngày 08-01-2019; biên bản số 06/BB-VPHC lập ngày 16-02-2019 và biên bản số 31/BB-VPHC lập ngày 28-6-2019 của UBND xã S.S đối với ông Đ.T.V.

Căn cứ để xử lý vi phạm được quy định tại Luật đất đai năm 2013; Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ.

Việc Chủ tịch UBND xã S.S ban hành Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đ.T.V và bà B.T.T.T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Đối tượng khởi kiện là Quyết định hành chính do Chủ tịch UBND xã S.S ban hành thuộc hoạt động quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Toà án nhân dân huyện Q.O thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu luật định.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được nộp trong thời hạn luật định; người kháng cáo nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn, nên kháng cáo của ông Đ.T.V và bà B.T.T.T là hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính; quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên toà theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và Quyết định số 54A/QĐ-KPHQ ngày 17-7-2019 của

Chủ tịch UBND xã S.S và được phía người bị kiện chấp nhận, nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện.

Hành vi xây dựng công trình trên đất công do UBND xã quản lý của hộ gia đình ông Đ.T.V là vi phạm Luật đất đai. Tuy nhiên, Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S V/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có phần nội dung “Buộc trả lại đất đã chiếm cho UBND xã S.S” là vượt quá thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ; áp dụng pháp luật còn chưa chính xác và chưa đầy đủ. Kháng cáo của người khởi kiện có căn cứ được chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính để chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện; Sửa bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q.O, theo hướng: Hủy Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S; Chủ tịch UBND xã S.S có trách nhiệm thực hiện lại nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ; ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[II]. Về Tố tụng:

Đối tượng khởi kiện trong vụ án là các Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND xã S.S, huyện Q.O ban hành, thuộc hoạt động quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực đất đai nên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính.

Ngày 19-8-2019, ông Đ.T.V nộp đơn khởi kiện vụ án tại Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Q.O thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về điều kiện và thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của ông Đ.T.V được nộp tại Tòa án ngày 28-8-2020 là trong thời hạn luật định. Người kháng cáo là ông Đ.T.V và bà B.T.T.T đã nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn. Vì vậy, kháng cáo của ông Đ.T.V và bà B.T.T.T là hợp lệ.

[III]. Xét về nội dung kháng cáo và yêu cầu khởi kiện:

Về nguồn gốc đất: Theo bản đồ và sổ mục kê được lập năm 2003 thuộc xã S.S, thì phần diện tích đất hộ gia đình ông Đ.T.V sử dụng tại xóm Đồng Mạc, thôn Đ.P, xã

S.S là một phần thửa đất số 312, tờ bản đồ số 19, loại đất vườn có diện tích là 1991,9m² - là đất công ích do UBND xã quản lý.

Về vi phạm và quá trình xử lý vi phạm: Do gia đình ông Đ.T.V xây dựng công trình là nhà ở, trụ công mới trên một phần thửa đất số 312, tờ bản đồ số 19 nêu trên nên UBND xã S.S đã lập các biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đ.T.V, gồm: Biên bản số 02/BB-VPHC lập ngày 08-01-2019; biên bản số 06/BB-VPHC lập ngày 16-02-2019 và biên bản số 31/BB-VPHC lập ngày 28-6-2019, theo đó yêu cầu gia đình ông Đ.T.V tự giác tháo dỡ công trình xây dựng trên đất.

Ngày 06-6-2019, Chủ tịch UBND xã S.S ban hành Quyết định số 54/QĐ-KPHQ V/v áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính của hộ ông Đ.T.V là tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất do UBND xã quản lý.

Do ông Đ.T.V có khiếu nại và sau khi rà soát văn bản, thì Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 về việc sửa đổi, bổ sung quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 nêu trên, theo đó đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau: “*Tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất được giao thầu*” sửa đổi là: “*Tự ý xây dựng công trình làm thay đổi mục đích sử dụng đất không được giao thầu*”.

Nhận thấy có sai sót trong việc áp dụng Văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019, nên Chủ tịch UBND xã S.S đã ban hành quyết định số 104/QĐ-HBQĐ-KPHQ ngày 05-10-2019 V/v “Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”, theo đó đã quyết định: Hủy bỏ quyết định số 54/QĐ-KPHQ và quyết định số 54A/QĐ-UBND nêu trên.

Để xử lý vi phạm của hộ ông Đ.T.V, thì Chủ tịch UBND xã S.S đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 V/v Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Đ.T.V.

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện đối với quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S.

Xét thấy: Đây là các quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện khi Tòa án thụ lý vụ án. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì Chủ tịch UBND xã S.S đã ban hành quyết định số 104/QĐ-HBQĐ-KPHQ ngày 05-10-2019 V/v “Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”,

theo đó đã quyết định hủy bỏ đối với quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 do nhận thấy có sai sót trong việc áp dụng Văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành các quyết định này. Như vậy, đối tượng khởi kiện của vụ án là các quyết định này không còn khi Tòa án sơ thẩm xét xử vụ án.

Theo quy định của pháp luật, thì người ban hành quyết định hành chính có quyền sửa đổi, bổ sung đối với quyết định hành chính đã ban hành. Do Quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S có sai sót về xác định là đất giao khoán nên Chủ tịch UBND xã S.S đã ban hành Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 để đính chính phần nội dung xác định không đúng và sau đó ban hành Quyết định số 104/QĐ-HBQĐ-KPHQ ngày 05-10-2019 để hủy bỏ đối với các Quyết định 54/QĐ-KPHQ và 54A/QĐ-UBND nêu trên là phù hợp quy định của pháp luật.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử sơ thẩm không đề cập xử lý đối với các Quyết định hành chính này là không đúng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm thì người khởi kiện đã có đơn tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện này và đã được người bị kiện chấp nhận; hơn nữa lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm không làm thay đổi bản chất vụ án và không làm phát sinh, thay đổi quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự tham gia tố tụng nên không là căn cứ để hủy bản án. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm cần sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm, theo đó đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định hành chính này của người khởi kiện.

[2]. Xét yêu cầu hủy Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S V/v Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Căn cứ quy định tại Điều 36, Điều 37 Luật tổ chức chính quyền địa phương; điểm d khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 66, khoản 1 Điều 86, điểm a khoản 1 Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 3, Điều 10, điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ, thì Chủ tịch UBND xã S.S có thẩm quyền ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm của hộ ông Đ.T.V.

Tuy nhiên, việc Chủ tịch UBND xã S.S ký ban hành Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019, trong đó tại điểm b khoản 5 Điều 1 của quyết định đã áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: *“Buộc trả lại đất đã chiếm cho UBND xã S.S”* là không đúng thẩm quyền được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ. Việc áp dụng biện pháp khắc phục

hậu quả trong trường hợp này thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ.

Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch UBND xã S.S là có cơ sở được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của người khởi kiện là không phù hợp.

Kháng cáo của anh Đ.T.V và chị B.T.T.T đối với nội dung này có căn cứ được chấp nhận. Xét cần sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với phần nội dung khởi kiện này của người khởi kiện.

[3]. Đối với yêu cầu kiến nghị UBND xã S.S chấm dứt hành vi gây khó khăn cho việc hộ gia đình ông Đ.T.V được kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất.

Căn cứ quy định tại các Điều 99, Điều 101, Điều 105 Luật đất đai năm 2013, thì việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện hoặc cơ quan Tài nguyên môi trường khi hộ gia đình, cá nhân có đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. UBND cấp xã chỉ có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Việc người khởi kiện cho rằng UBND xã S.S có hành vi gây khó khăn cho gia đình ông Đ.T.V khi đề nghị được kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Hồ sơ vụ án không thể hiện việc hộ gia đình ông Đ.T.V đã nộp hồ sơ đề nghị UBND xã S.S xem xét đề nghị được kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất cũng như việc trả lời của UBND xã đối với đề nghị của hộ gia đình ông V về yêu cầu này. Tại phiên tòa phúc thẩm, thì đại diện UBND xã S.S cũng xác nhận: UBND xã chưa nhận được hồ sơ đề nghị của hộ gia đình ông V và nếu nhận được hồ sơ thì UBND xã sẽ thực hiện nhiệm vụ công vụ theo đúng quy định của pháp luật; tại cấp phúc thẩm thì người khởi kiện cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì để làm căn cứ xác định việc UBND xã S.S có thực hiện hay không thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Đ.T.V.

Nếu hộ gia đình ông Đ.T.V làm đơn đề nghị UBND xã S.S xin được kê khai và đăng ký quyền sử dụng đất, thì kiến nghị UBND xã S.S xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi có đủ căn cứ về việc UBND xã không thực hiện nhiệm vụ công vụ, thì hộ ông

V có quyền khởi kiện đối với hành vi hành chính bằng vụ án hành chính theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 349 Luật tổ tụng hành chính và khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo của người kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận một phần nên người khởi kiện không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm; người bị kiện phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lý do trên;

Căn cứ khoản 2 Điều 241 và Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đ.T.V và bà B.T.T.T. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 03/2020/HC-ST ngày 24-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Q.O. Cụ thể:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 36, Điều 37 Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Áp dụng khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 12; Điều 208 Luật đất đai 2013;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm d khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 66; Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 10; điểm d khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính phủ;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ.T.V.

Hủy Quyết định số 108/QĐ-KPHQ ngày 10-10-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S.S, huyện Q.O về việc: “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả”.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân xã S.S, huyện Q.O thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ việc giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ.T.V đề nghị hủy Quyết định số 54/QĐ-KPHQ ngày 06-6-2019 và Quyết định số 54A/QĐ-UBND ngày 17-7-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S.S, huyện Q.O về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và sửa đổi bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Đ.T.V không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại ông Đ.T.V số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010858 ngày 03-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.O.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S.S, huyện Q.O phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Đ.T.V và bà B.T.T.T không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Trả lại cho ông Đ.T.V và bà B.T.T.T mỗi người số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011267 và số 0011268 ngày 23-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.O.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Q.O;
- VKSND huyện Q.O;
- Chi cục THADS huyện Q.O;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Chí Nguyên